

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2023/HSST  
Ngày: 31/5/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài.

Bà Đào Thị Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Phú Lộc - Kiểm sát viên.

Từ ngày 29/5/2023 đến ngày 31/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/TB-TA ngày 17/5/2023, đối với bị cáo:

**Họ tên: Trần Lâm T, sinh năm 1982 tại tỉnh N.**

Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh L.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Học vấn: 7/12.

Con ông Trần Phúc T, sinh năm: 1956 và mẹ là bà Ngô Thị T, sinh năm: 1958; chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị D (không đăng ký kết hôn) và có một con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 10/01/2023 tại Trại tam giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Như V – Văn phòng luật sư Hoàng Như V, địa chỉ: B22 đường Nguyễn Ái Q, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị hại:** Chị Hoàng Thị D, sinh năm: 1982, địa chỉ: Khu 2, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D: Luật sư Nguyễn Thành H, sinh năm: 1986 – Công ty Luật TNHH M, địa chỉ: 285/74 C, phường 12, quận 10, Thành phố H.

(bị cáo, bị hại, Luật sư V, Luật sư H có mặt).

## NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Lâm T có quan hệ tình cảm và sống chung như vợ chồng với chị Hoàng Thị D từ năm 2019 và đến năm 2021 thì có một con gái chung tên Hoàng Phương T. Sau khi có con chung, T và chị D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nên T thuê phòng trọ ở riêng không còn sống chung với nhau.

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/01/2023, T đến nhà chị D ở ấp A, xã T, huyện Trảng Bom thăm con chung và ăn cơm cùng với chị D. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T và chị D phát sinh mâu thuẫn, cãi vã từ việc cho con ăn, lúc này chị D đang đứng rửa chén, bát ở khu vực sàn nước của nhà bếp thì T dùng chân đá vào mông chị D nên chị D quay lại dùng tay tát vào mặt T, T cầm ghế nhựa ném chị D nhưng không trúng rồi cả hai tiếp tục cãi vã, thách thức nhau. Sau đó, T lấy trong nhà bếp 01 con dao dài khoảng 30cm, cán nhựa, màu đen, một bên sắc, 01 bên tù, mũi nhọn, bản rộng khoảng 04cm đâm trúng vào vùng cổ gáy phía sau tai trái chị D gây thương tích làm chị D ngã xuống sàn nhà. Sau đó, T cởi áo thun đang mặc trên người bịt vào vết thương của chị D để cầm máu rồi cùng người thân của chị D đưa chị D đến Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai điều trị với tình trạng thương tích: *“Tình trạng tỉnh, tiếp xúc được, một vết thương vùng cổ gáy phía sau tai trái, kích thước khoảng 4cm bờ sắc gọn, khó khảo sát đáy. Bệnh nhân được chuyển xuống phòng mổ, phẫu thuật thăm sát thấy vết mổ sâu đến bờ xương, rách một phần mặt cơ ức đòn chũm, động mạch cảnh bên trái không ghi nhận tổn thương. Hiện tại bệnh nhân tỉnh, vết mổ khô, đau đầu ít, không yếu liệt tứ chi”*.

Đến 11 giờ ngày 10/01/2023, Trần Lâm T đã đến Công an xã T đầu thú về hành vi gây thương tích cho chị D, đồng thời tự nguyện giao nộp con dao là hung khí mà T dùng gây thương tích cho chị D. Công an xã T đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0038/TgT/2023 ngày 12/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương cổ trái; Vết mổ dẫn lưu vùng cổ gáy trái.

2. Kết luận:

- Vết thương cổ trái kích thước 06 x 0,3cm. Tỷ lệ: 04%.

- Vết mổ dẫn lưu vùng cổ gáy trái kích thước 01 x 0,5cm. Tỷ lệ: 02%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/02/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hoàng Thị D - 1982 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 06% (Sáu phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc

- Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai trung cầu giám định bổ sung khi bệnh nhân điều trị ổn định để đánh giá di chứng của tổn thương nếu có”.

Ngày 17/01/2023, theo đơn yêu cầu khởi tố của chị Hoàng Thị D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Lâm T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trung cầu giám định bổ sung đối với thương tích của chị Hoàng Thị D. Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 0127/TgT/2023 ngày 21/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định bổ sung: Không

2. Kết luận;

- Đã được Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% tại bản kết luận số 0038/TgT/2023 ngày 12/01/2023

- Hiện tại vết thương và vết mổ vùng cổ bên trái liền sẹo tốt, không để lại di chứng vì vậy tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định bổ sung là không thay đổi là 06%.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Hoàng Thị D -1982 áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là 06% (sáu phần trăm).

3. Kết luận khác: Không”

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS-TB ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Trần Lâm T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài khoảng 30cm, cán nhựa, màu đen, một bên sắc, 01 bên tù, mũi nhọn, bản rộng khoảng 04cm là hung khí Trần Lâm T sử dụng để gây thương tích cho chị Hoàng Thị D, đề nghị tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Hoàng Thị D yêu cầu bị cáo Trần Lâm T bồi thường 280.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất, tổn thất tinh thần, tổn thất về sức khỏe không thể phục hồi, Trần Lâm T đồng ý bồi thường số tiền trên và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chị D 50.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo chưa có khả năng bồi thường.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Lâm T mức án tù 07 tháng đến 09 tháng tù; về bồi thường dân sự tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với số tiền là 280.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận; bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Đối với trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D – Luật sư Nguyễn Thành Huân, kiểm sát viên có ý kiến như sau: Bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm là dao và đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể là một phần dấu hiệu của tội “Giết người”. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo không có mục đích tước đoạt mạng sống của chị D vì bị cáo không nhắm vào vị trí cụ thể nào trên người chị D. Mức độ, cường độ tấn công của bị cáo không quyết liệt, bị cáo chỉ đâm chị D 01 nhát và trong điều kiện khách quan không có gì ngăn cản, bị cáo có đủ điều kiện tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo đã không thực hiện hành vi đến cùng mà dùng áo thun của mình sơ cứu vết thương cho chị D và cùng người nhà đưa chị D đi cấp cứu, thể hiện việc bị cáo không mong muốn bị hại chết và hậu quả là bị hại bị thương tích 06%. Do đó, hành vi của bị cáo không cấu thành tội “Giết người”; Đối với các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải và đầu thú là đúng quy định vì bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo xin lỗi bị hại và nhận thức hành vi của mình là sai trái, đã bồi thường một phần thiệt hại về sức khỏe cho bị hại; bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình và được Công an xã lập biên bản về đầu thú theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Do đó, yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung để xử lý bị cáo về tội “*Giết người*” của Luật sư Huân và bị hại là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Người bào chữa cho bị cáo – Luật sư Hoàng Như V: Viện kiểm sát truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội và mức án đề nghị là phù hợp để bị cáo sau khi chấp hành án có thời gian đi làm sớm để bồi thường cho bị hại và nuôi con. Các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát áp dụng là đúng quy định, bị cáo không có động cơ, mục đích giết người; khi Công an chưa rõ sự việc, mới có đơn tố cáo của bị hại thì bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; tại phiên tòa, bị cáo tuy hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 280.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị hại: Quá trình chung sống bị cáo đã nhiều lần đánh bị hại và đe dọa tính mạng bị hại, quá trình điều tra bị hại đã cho bị cáo nhiều cơ hội để xin lỗi và bồi thường nhưng bị cáo không thực hiện, nên bị hại không chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo và hành vi của bị cáo là giết người không phải cố ý gây thương tích nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, đúng người, đúng tội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại – Luật sư Nguyễn Thành H trình bày: Không đồng ý về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố; mục đích và hành vi thể hiện việc bị cáo muốn tước đoạt mạng sống của chị D; khi con bị hại phát hiện sự việc thì bị cáo mới cấp cứu; các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo là không đúng vì bị cáo bị áp giải về trụ sở Công an để làm việc không phải bị cáo đầu thú và bị cáo không ăn ăn hối cải vì tại phiên tòa bị cáo còn có thái độ không nghiêm túc, thành khẩn; bị cáo đồng ý bồi thường 280.000.000 đồng cho bị hại thì không có ý kiến gì thêm. Từ những cơ sở trên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để làm rõ hành vi giết người với tình tiết tăng nặng là dùng hung khí, côn đồ;

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu; đối với trình

bày của bị hại và luật sư Huân bị cáo không đồng ý, vì lúc đó quá bức tức việc chị D chửi bởi bị cáo, bị cáo không còn bình tĩnh nên thấy dao thì bị cáo cầm dao và khi đâm bị hại, bị cáo không chủ đích đâm vào cổ bị hại; nếu bị cáo muốn giết chị D thì bị cáo đã đâm nhiều nhát và cũng không lấy áo cầm máu cho chị D, hay đi đến bệnh viện cùng gia đình chị D; việc bị cáo đi đầu thú là tự nguyện, vì bị cáo xác định tội bị cáo gây ra thì bị cáo phải chịu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/01/2023, do mâu thuẫn trong sinh hoạt Trần Lâm T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao dài khoảng 30cm, cán nhựa, màu đen, một bên sắc, 01 bên tù, mũi nhọn, bản rộng khoảng 04cm đâm vào vùng cổ gáy phía sau tai trái chị Hoàng Thị D gây thương tích cho chị D với tỷ lệ thương tích là 06%.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Lâm T đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe người bị hại, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị cáo ra đầu thú nên căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 30cm, cán nhựa, màu đen, một bên sắc, 01 bên tù, mũi nhọn, bản rộng khoảng 04cm là hung khí Trần Lâm T sử dụng để gây thương tích cho chị Hoàng Thị D.

[5] Về trách nhiệm dân sự:



Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 280.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, nên ghi nhận ý kiến của bị cáo, trừ đi số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 230.000.000 đồng.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với trình bày của bị hại và Luật sư Nguyễn Thành H về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung về hành vi giết người với tình tiết tăng nặng là dùng hung khí, côn đồ, thì Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Bị cáo cố dùng hung khí nguy hiểm là dao và đâm vào vùng trọng yếu (vùng cổ) của chị D là đúng, tuy nhiên bị cáo không có mục đích tước đoạt mạng sống của chị D vì bị cáo chỉ đâm một nhát và sau khi đâm bị cáo cởi áo để sơ cứu cho chị D đồng thời cùng người nhà chị D đưa chị D đi cấp cứu cũng như túc trực tại bệnh viện khi chị D vào cấp cứu **thể hiện bị cáo không mong muốn hậu quả người bị hại chết xảy ra**; hơn nữa trong điều kiện phòng bếp và nhiều dụng cụ thì bị cáo có thể thực hiện hành vi giết người nhưng bị cáo không tiếp tục hành vi; mặt khác vết thương do bị cáo gây ra cho bị hại không để lại di chứng và tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% (theo Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 0127/TgT/2023 ngày 21/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai). **Bị hại cho rằng việc bị cáo đứng đối diện cầm dao nhắm vào vùng cổ bị hại để đâm và đe dọa “tao giết mày” thể hiện việc bị cáo cố ý tước đoạt mạng sống và phạm vào tội “Giết người” là không phù hợp với diễn biến hành vi, động cơ, mục đích và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đã phân tích ở trên.**

Đối với việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú thì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin lỗi bị hại, đồng thời đã đồng ý bồi thường cho bị hại; bị cáo đầu thú là tự nguyện và Công an xã T, huyện Trảng Bom đã lập biên bản về việc bị cáo đầu thú là đúng theo quy định.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung như Luật sư Huân và bị hại đã trình bày.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát, Luật sư Hoàng Như Vĩnh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Trần Lâm T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Trần Lâm T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

2. Căn cứ theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 30cm, cán nhựa, màu đen, một bên sắc, một bên tù, mũi nhọn, bản rộng khoảng 04cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Lâm T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Hoàng Thị D số tiền là 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Lâm T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương**